

ĐỀ KSCL ÔN THI THPT QUỐC GIA

LẦN 1-NĂM HỌC 2019-2020

Môn: Địa – Lớp 12

Thời gian làm bài: 50 phút;

Đề thi gồm có 6 trang

Mã đề thi 132

(Thí sinh được sử dụng Atlas Địa lí Việt Nam)

Họ, tên thí sinh:..... SBD: .....

**Câu 41:** Hạn chế lớn nhất của vùng núi đá vôi ở nước ta là

- A. dễ xảy ra lũ nguồn, lũ quét.
- B. thường xuyên xảy ra sạt lở.
- C. nhiều nguy cơ phát sinh động đất.
- D. dễ xảy ra tình trạng hạn hán, thiếu nước.

**Câu 42:** Hạn chế lớn nhất của biển Đông là

- A. tài nguyên sinh vật biển đang bị đe dọa nghiêm trọng.
- B. thường xuyên hình thành các cơn bão nhiệt đới.
- C. hiện tượng sóng thần do hoạt động của động đất, núi lửa.
- D. tác động của các cơn bão nhiệt đới và gió mùa đông bắc.

**Câu 43:** Ý nào dưới đây thể hiện mối quan hệ chặt chẽ giữa miền núi và đồng bằng nước ta?

- A. Miền núi thích hợp cho cây công nghiệp, đồng bằng thuận lợi cho cây lương thực.
- B. Miền núi có địa hình cao hiểm trở, đồng bằng có địa hình bằng phẳng, .
- C. Những sông lớn mang vật liệu bào mòn ở miền núi bồi đắp, mở rộng đồng bằng.
- D. Sông ngòi phát nguyên từ miền núi, cao nguyên chảy qua các đồng bằng.

**Câu 44:** Đặc điểm của biển Đông có ảnh hưởng nhiều nhất đến thiên nhiên nước ta là

- A. có thềm lục địa mở rộng hai đầu, thu hẹp ở giữa.
- B. có diện tích lớn gần 3,5 triệu km<sup>2</sup>.
- C. biển kín với các dòng hải lưu chạy khép kín.
- D. nóng, ẩm và chịu ảnh hưởng của gió mùa.

**Câu 45:** Nước ta có nguồn tài nguyên sinh vật phong phú nhờ

- A. nằm ở vị trí tiếp giáp giữa lục địa và hải dương trên vành đai sinh khoáng của thế giới.
- B. nằm ở vị trí tiếp giáp giữa lục địa và hải dương trên đường di lưu của các loài sinh vật.
- C. nằm hoàn toàn trong miền nhiệt đới bán cầu Bắc thuộc khu vực châu Á gió mùa.
- D. lãnh thổ kéo dài từ 8°34'B đến 23°23'B nên thiên nhiên có sự phân hóa đa dạng.

**Câu 46:** Căn cứ vào Atlas Việt Nam trang 13, hãy cho biết dãy núi nào sau đây thuộc miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ?

- A. Pu Sam Sao.
- B. Đông Triều.
- C. Tam Đảo.
- D. Con Voi.

**Câu 47:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 18, cho biết các vùng nông nghiệp nào sau đây chuyên môn hóa sản xuất điều?

- A. Trung du và miền núi Bắc Bộ, Tây Nguyên, Đông Nam Bộ.
- B. Tây Nguyên, Đông Nam Bộ, Duyên hải Nam Trung Bộ.
- C. Đông Nam Bộ, Duyên hải Nam Trung Bộ, Bắc Trung Bộ.
- D. Tây Nguyên, Bắc Trung Bộ, Duyên hải Nam Trung Bộ.

**Câu 48:** Cơ sở vững chắc cho sự phát triển kinh tế – xã hội ở mỗi quốc gia cũng như toàn khu vực Đông Nam Á là

- A. tạo dựng môi trường hòa bình, ổn định trong khu vực.
- B. tăng cường mối quan hệ ngoại giao giữa các nước với nhau.
- C. khai thác triệt để nguồn tài nguyên thiên nhiên.
- D. thu hút mạnh các nguồn đầu tư nước ngoài.

**Câu 49:** Biểu hiện rõ rệt nhất của đặc tính nóng ẩm ở biển Đông là

- A. có các dòng hải lưu nóng hoạt động suốt năm.
- B. có các luồng gió theo hướng đông nam thổi vào nước ta gây mưa.
- C. nhiệt độ nước biển thay đổi theo mùa.
- D. thành phần sinh vật nhiệt đới chiếm ưu thế.

**Câu 50:** Đặc điểm thiên nhiên nhiệt đới ẩm gió mùa của nước ta là do

- A. vị trí địa lí và hình dạng lãnh thổ quy định.
- B. ảnh hưởng của các luồng gió theo mùa từ phương bắc xuống và từ phía nam lên.
- C. sự phân hóa phức tạp của địa hình vùng núi, trung du và đồng bằng ven biển.
- D. ảnh hưởng của biển Đông cùng với bức chắn địa hình.

**Câu 51:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết phát biểu nào sau đây đúng với chế độ nhiệt ở nước ta?

- A. Biên độ nhiệt độ trung bình ở miền Nam cao hơn miền Bắc.
- B. Nhiệt độ trung bình tháng 1 ở miền Bắc cao hơn miền Nam.
- C. Miền Bắc trong năm có hai lần nhiệt độ cực đại, miền Nam có một.
- D. Về mùa hạ, nhiệt độ cả năm tương đương nhau (trừ vùng núi cao).

**Câu 52:** Biểu hiện chứng tỏ địa hình Việt Nam chịu ảnh hưởng sâu sắc của khí hậu nhiệt đới gió mùa ẩm là

- A. hiện tượng đất trượt, đá lở phổ biến ở nhiều nơi do cường độ phong hóa diễn ra mạnh mẽ.
- B. hướng núi tây bắc – đông nam thẳng góc với gió tây nam vào mùa hạ, gây mưa ở sườn đón gió.
- C. một số dãy núi ở cực Nam Trung Bộ hướng đông bắc – tây nam, song song với hướng gió làm mưa ít.
- D. các đồng bằng giữa núi và mặt bằng trên núi có nhiều ở Tây Bắc, Đông Bắc, Trường Sơn Nam.

**Câu 53:** Xét về góc độ kinh tế, vị trí địa lí của nước ta

- A. thuận lợi cho việc trao đổi, hợp tác, giao lưu với các nước trong khu vực và thế giới.
- B. thuận lợi cho phát triển các ngành kinh tế, các vùng lãnh thổ; tạo điều kiện thực hiện chính sách mở cửa, hội nhập với các nước và thu hút đầu tư nước ngoài.
- C. thuận lợi trong việc hợp tác, sử dụng tổng hợp các nguồn lợi của biển Đông, thềm lục địa và sông Mê Công với các nước có liên quan.
- D. thuận lợi cho việc hợp tác kinh tế, văn hóa, khoa học – kĩ thuật với các nước trong khu vực châu Á – Thái Bình Dương.

**Câu 54:** Điểm nào sau đây không đúng với địa hình vùng núi Đông Bắc?

- A. Có 4 cánh cung lớn: sông Gâm, Ngân Sơn, Bắc Sơn, Đông Triều.
- B. Ở trung tâm là vùng đồi núi thấp.
- C. Nằm ở phía tây của đồng bằng sông Hồng.
- D. Thấp dần từ tây bắc xuống đông nam.

**Câu 55:** Vị trí nằm hoàn toàn trong vùng nhiệt đới bán cầu Bắc đã mang lại cho khí hậu nước ta đặc điểm nào dưới đây?

- A. Có nền nhiệt độ cao.
- B. Lượng mưa trong năm lớn.
- C. Thường xuyên chịu ảnh hưởng của gió mùa.
- D. Có bốn mùa rõ rệt.

**Câu 56:** Căn cứ vào Atlas Việt Nam trang 19, hãy cho biết tỉnh nào sau đây có số lượng gia súc và gia cầm lớn nhất?

- A. Lào Cai.
- B. Đồng Nai.
- C. Lâm Đồng.
- D. Thanh Hóa.

**Câu 57:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 6 – 7, cho biết phát biểu nào sau đây **không** đúng với hình thể nước ta?

- A. Lãnh thổ chạy dài theo chiều Bắc Nam qua nhiều kinh độ.
- B. Diện tích của khu vực đồi núi lớn hơn đồng bằng.

C. Dãy núi Hoàng Liên Sơn đồ sộ, cao nhất nước ta.

D. Đồng bằng Nam Bộ rộng hơn đồng bằng Bắc Bộ.

**Câu 58:** Dân cư Đông Nam Á phân bố không đều, thể hiện ở

A. dân cư tập trung đông ở Đông Nam Á lục địa, thưa ở Đông Nam Á biển đảo.

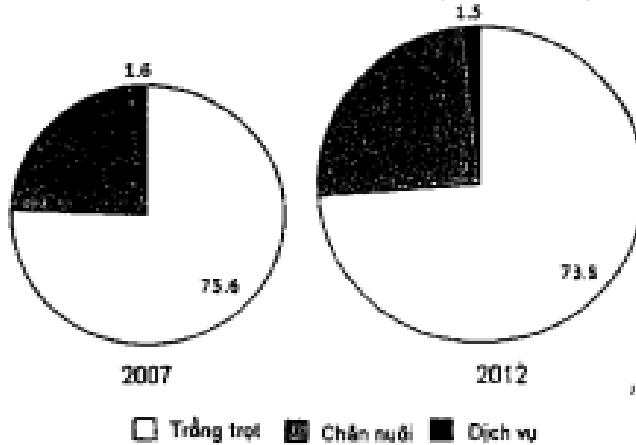
B. dân cư thưa thớt ở một số vùng đất đỏ badan.

C. dân cư tập trung đông ở đồng bằng châu thổ của các sông lớn, vùng ven biển.

D. mật độ dân số cao hơn mức trung bình của toàn thế giới.

**Câu 59:** Cho biểu đồ:

CƠ CẤU GIÁ TRỊ SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP PHÂN THEO NGÀNH HOẠT ĐỘNG Ở NƯỚC TA (Đơn vị: %)



Căn cứ vào biểu đồ, hãy cho biết nhận xét nào sau đây **không** đúng với giá trị sản xuất nông nghiệp phân theo ngành hoạt động ở nước ta?

A. Tỷ trọng giá trị sản xuất của ngành chăn nuôi tăng.

B. Giá trị sản xuất của ngành trồng trọt giảm.

C. Tỷ trọng giá trị sản xuất của trồng trọt luôn lớn nhất.

D. Giá trị sản xuất ngành chăn nuôi tăng.

**Câu 60:** Điểm giống nhau chủ yếu của địa hình vùng núi Đông Bắc và Tây Bắc là

A. có nhiều khối núi cao đồ sộ.

B. đồi núi thấp chiếm ưu thế.

C. nghiêng theo hướng tây bắc – đông nam.

D. có nhiều sơn nguyên, cao nguyên.

**Câu 61:** Do biển đóng vai trò chủ yếu trong sự hình thành dải đồng bằng duyên hải miền Trung nên

A. đồng bằng phần nhiều hẹp ngang.

B. đất nghèo, nhiều cát, ít phù sa sông.

C. đồng bằng bị chia cắt thành nhiều đồng bằng nhỏ.

D. có một số đồng bằng mở rộng ở các cửa sông lớn.

**Câu 62:** Điểm nào sau đây **không** nổi bật ở đồng bằng sông Hồng?

A. Vùng trong đê không được bồi tụ phù sa.

B. Thủy triều lấn sâu vào mùa cạn.

C. Bề mặt bị chia cắt thành từng ô.

D. Hệ thống đê bao ngăn lũ.

**Câu 63:** Đối với vùng đặc quyền kinh tế, Việt Nam cho phép các nước

A. được thiết lập các công trình và các đảo nhân tạo.

B. được hưởng tất cả các quyền lợi trên.

C. được tổ chức khảo sát, thăm dò các nguồn tài nguyên.

D. được tự do hàng hải, hàng không, đặt ống dẫn dầu, cáp quang biển.

**Câu 64:** Nhân tố ảnh hưởng xấu tới môi trường đầu tư của các nước Đông Nam Á là

A. ô nhiễm môi trường.

B. thất nghiệp và thiếu việc làm.

C. đói nghèo.

D. mức ổn định do vấn đề dân tộc, tôn giáo.

**Câu 65:** Ý nào sau đây **không** đúng khi nói về những vấn đề xã hội đòi hỏi các nước ASEAN phải giải quyết?

- A. Sử dụng tài nguyên thiên nhiên, bảo vệ môi trường chưa hợp lí.
- B. Tôn giáo và sự hòa hợp các dân tộc ở mỗi quốc gia.
- C. Sự đa dạng về truyền thống, phong tục và tập quán ở mỗi quốc gia.
- D. Thất nghiệp và sự phát triển nguồn nhân lực, đào tạo nhân tài.

**Câu 66:** Cho bảng số liệu:

**TỐC ĐỘ TĂNG TRƯỞNG TỔNG SẢN PHẨM TRONG NƯỚC CỦA MỘT SỐ NƯỚC Ở ĐÔNG NAM Á GIAI ĐOẠN 2005 – 2016**

(Đơn vị: %)

Nước	Năm	2005	2010	2014	2016
Lào		7,1	8,5	7,6	7,0
Thái Lan		4,6	7,5	0,9	3,2
Xing-ga-po		7,5	15,2	3,6	2,0
Phi-lip-pin		4,8	7,6	6,1	6,9

(Nguồn: Niên giám thống kê 2016, NXB thống kê 2017)

Nhận xét nào sau đây **không** đúng về tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trong nước của một số nước ở Đông Nam Á giai đoạn 2005 -2016?

- A. Phi-lip-pin có tốc độ tăng trưởng cao hơn Thái Lan.
- B. Lào có tốc độ tăng trưởng cao hơn Phi-lip-pin.
- C. Xing-ga-po có tốc độ tăng trưởng luôn giảm.
- D. Thái Lan có tốc độ tăng trưởng không ổn định.

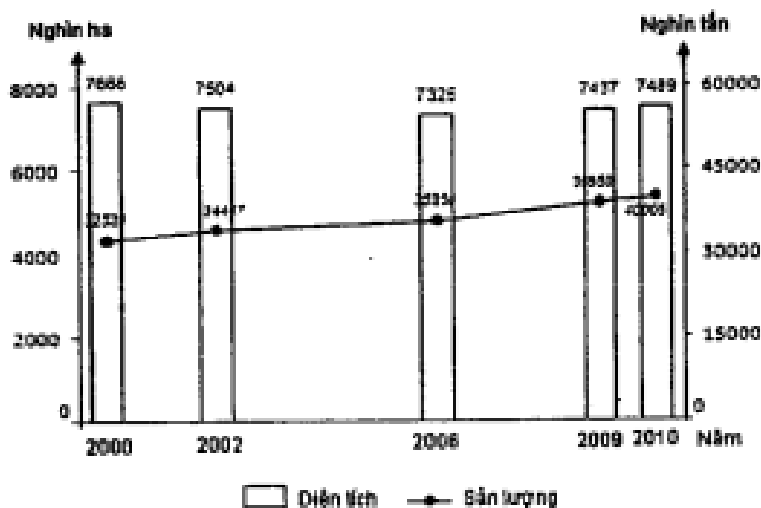
**Câu 67:** Căn cứ vào Atlas Việt Nam trang 10, hãy cho biết sông nào sau đây **không** thuộc lưu vực hệ thống sông Hồng?

- A. Sông Đà.
- B. Sông Cầu.
- C. Sông Chảy.
- D. Sông Gâm.

**Câu 68:** Biểu hiện nào sau đây chứng tỏ Việt Nam ngày càng có vai trò tích cực trong ASEAN?

- A. Tích cực tham gia vào các hoạt động trong tất cả các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội... của khu vực.
- B. Buôn bán giữa Việt Nam và ASEAN chiếm tới 70% giao dịch thương mại quốc tế của nước ta.
- C. Hằng năm, khách du lịch từ các nước ASEAN đến Việt Nam chiếm tỉ lệ cao nhất trong tổng số khách du lịch.
- D. Là quốc gia gia nhập ASEAN sớm nhất và có nhiều đóng góp trong việc mở rộng ASEAN.

**Câu 69:** Cho biểu đồ sau:



Biểu đồ này thể hiện nội dung nào sau đây?

- A. Diện tích lúa cả năm của nước ta giai đoạn 2000 - 2010.

- B. Sản lượng lúa cả năm của nước ta giai đoạn 2000 - 2010.
- C. Diện tích và sản lượng lúa cả năm của nước ta giai đoạn 2000 - 2010.
- D. Tốc độ tăng diện tích và sản lượng lúa cả năm của nước ta giai đoạn 2000 - 2010.

**Câu 70:** Cho bảng số liệu:

**LAO ĐỘNG TỪ 15 TUỔI TRỞ LÊN PHÂN THEO NHÓM TUỔI Ở VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 2010-2015**

(Đơn vị: Nghìn người)

Năm	2010	2015
Từ 15-24	9.246	8.013
Từ 25-49	30.939	31.970
Trên 50	10.208	14.006
Tổng dân số trên 15 tuổi	50.393	53.989

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2015, NXB Thống kê, 2016)

Biểu đồ thích hợp nhất thể hiện cơ cấu lao động từ 15 tuổi trở lên phân theo nhóm tuổi ở Việt Nam giai đoạn 2010 - 2015 là

- A. Đường.
- B. Tròn.
- C. Cột.
- D. Miền.

**Câu 71:** Nguyên nhân quan trọng nhất khiến chăn nuôi chưa trở thành ngành chính trong sản xuất nông nghiệp ở các nước Đông Nam Á là

- A. thiếu vốn, cơ sở thức ăn chưa đảm bảo.
- B. công nghiệp chế biến thực phẩm chưa phát triển.
- C. những hạn chế về thị trường tiêu thụ sản phẩm.
- D. nhiều thiên tai, dịch bệnh.

**Câu 72:** Căn cứ vào Atlas Việt Nam trang 26, hãy cho biết trung tâm công nghiệp nào sau đây **không** có ngành công nghiệp điện tử?

- A. Hải Phòng.
- B. Nam Định.
- C. Thái Nguyên.
- D. Hưng Yên.

**Câu 73:** Thành tựu to lớn về xã hội do công cuộc Đổi mới đưa lại cho nước ta là

- A. cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.
- B. tốc độ tăng trưởng kinh tế khá cao.
- C. xóa đói giảm nghèo; nâng cao đời sống nhân dân.
- D. nước ta thoát khỏi tình trạng khủng hoảng kinh tế - xã hội kéo dài.

**Câu 74:** Căn cứ vào Atlas Việt Nam trang 15, hãy cho biết tỉnh nào sau đây có mật độ dân số thấp nhất?

- A. Bình Thuận.
- B. Ninh Thuận.
- C. Hà Tĩnh.
- D. Cà Mau.

**Câu 75:** Hướng núi tây bắc và vòng cung của nước ta được quy định bởi

- A. cường độ của vận động nâng lên.
- B. hướng của các mảng nền cổ.
- C. hình dạng lãnh thổ đất nước.
- D. vị trí địa lí của nước ta.

**Câu 76:** Cho bảng số liệu:

**DÂN SỐ VÀ DIỆN TÍCH CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA, NĂM 2017**

Tên nước	In-đô-nê-xi-a	Thái Lan	Phi-lip-pin	Ma-lai-xi-a
Số dân (triệu người)	264,0	66,1	105,0	31,6
Diện tích (nghìn km <sup>2</sup> )	1860,4	513,1	300,0	330,8

(Nguồn: Niên giám thống kê 2017, NXB thống kê 2018)

Theo bảng số liệu, nhận xét nào sau đây đúng khi so sánh mật độ dân số của một số quốc gia, năm 2017?

- A. In-đô-nê-xi-a cao nhất.
- B. Thái Lan cao hơn Phi-lip-pin.
- C. Ma-lai-xi-a cao hơn Thái Lan.
- D. In-đô-nê-xi-a cao hơn Ma-lai-xi-a.

**Câu 77:** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 14, một số địa hình ven biển xếp theo thứ tự từ bắc vào nam là

- A. bán đảo Sơn Trà, vịnh Dung Quất, mũi Đại Lãnh, hòn Tre.
- B. bán đảo Sơn Trà, vịnh Dung Quất, hòn Tre, mũi Đại Lãnh.
- C. bán đảo Sơn Trà, hòn Tre, mũi Đại Lãnh, vịnh Dung Quất.
- D. bán đảo Sơn Trà, mũi Đại Lãnh, vịnh Dung Quất, hòn Tre.

**Câu 78:** Điểm giống nhau chủ yếu nhất giữa địa hình bán bình nguyên và đồi là đều

- A. được hình thành do tác động của dòng chảy chia cắt các thềm phù sa cổ.
- B. không được nâng lên trong các vận động tân kiến tạo.
- C. nằm chuyển tiếp giữa miền núi và đồng bằng.
- D. có cả đất phù sa cổ lẫn đất badan.

**Câu 79:** Thành tựu to lớn của công cuộc Đổi mới về chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa được biểu hiện ở việc

- A. vùng sâu, vùng xa, vùng núi và biên giới, hải đảo được ưu tiên phát triển.
- B. tỉ trọng của khu vực nông nghiệp giảm của công nghiệp và xây dựng tăng nhanh.
- C. các vùng chuyên canh quy mô lớn, các trung tâm phát triển mạnh.
- D. hình thành các vùng kinh tế trọng điểm.

**Câu 80:** Thiên nhiên nước ta bốn mùa xanh tươi khác hẳn với các nước có cùng vĩ độ ở Tây Á, châu Phi là nhờ

- A. nước ta nằm hoàn toàn trong vùng nội chí tuyến.
- B. nước ta nằm ở trung tâm vùng Đông Nam Á.
- C. nước ta nằm ở vị trí tiếp giáp của nhiều hệ thống tự nhiên.
- D. nước ta nằm tiếp giáp biển Đông rộng lớn.

----- HẾT -----

**ĐÁP ÁN TẤT CẢ MÃ ĐỀ:**

Câu	Mã đề	Đ.Án	Mã đề	Đ.Án	Mã đề	Đ.Án	Mã đề	Đ.Án	Mã đề	Đ.Án	Mã đề	Đ.Án	Mã đề	Đ.Án	Mã đề	Đ.Án
41	132	D	209	D	357	C	485	B	570	C	628	C	743	A	896	C
42	132	D	209	B	357	B	485	C	570	A	628	A	743	B	896	C
43	132	C	209	D	357	A	485	D	570	D	628	D	743	B	896	B
44	132	D	209	A	357	B	485	D	570	C	628	B	743	C	896	A
45	132	B	209	C	357	D	485	C	570	B	628	D	743	A	896	C
46	132	A	209	B	357	A	485	B	570	D	628	D	743	D	896	A
47	132	B	209	D	357	D	485	B	570	D	628	A	743	D	896	A
48	132	A	209	D	357	C	485	A	570	B	628	B	743	C	896	D
49	132	D	209	A	357	B	485	B	570	A	628	C	743	B	896	A
50	132	A	209	A	357	A	485	B	570	B	628	C	743	C	896	B
51	132	D	209	B	357	C	485	D	570	C	628	D	743	B	896	C
52	132	A	209	B	357	D	485	D	570	B	628	B	743	B	896	C
53	132	B	209	C	357	C	485	B	570	D	628	B	743	D	896	C
54	132	C	209	B	357	C	485	D	570	C	628	D	743	A	896	B
55	132	A	209	D	357	D	485	C	570	D	628	C	743	B	896	B
56	132	D	209	A	357	C	485	B	570	D	628	A	743	D	896	D
57	132	A	209	A	357	B	485	B	570	D	628	D	743	A	896	A
58	132	C	209	B	357	C	485	C	570	B	628	B	743	C	896	D
59	132	B	209	C	357	B	485	C	570	A	628	C	743	A	896	B
60	132	C	209	C	357	C	485	C	570	C	628	A	743	D	896	B
61	132	B	209	B	357	D	485	A	570	A	628	D	743	B	896	B
62	132	D	209	D	357	B	485	A	570	D	628	C	743	B	896	A
63	132	D	209	C	357	A	485	D	570	B	628	B	743	C	896	D
64	132	D	209	D	357	D	485	A	570	D	628	B	743	A	896	C
65	132	C	209	D	357	D	485	C	570	A	628	D	743	C	896	D

66	132	C	209	C	357	D	485	D	570	C	628	B	743	D	896	C
67	132	B	209	C	357	C	485	C	570	C	628	D	743	B	896	A
68	132	A	209	C	357	B	485	C	570	A	628	A	743	D	896	D
69	132	C	209	B	357	A	485	B	570	B	628	C	743	C	896	D
70	132	B	209	A	357	B	485	D	570	C	628	C	743	A	896	C
71	132	A	209	B	357	A	485	D	570	C	628	D	743	D	896	C
72	132	C	209	C	357	B	485	C	570	C	628	B	743	B	896	D
73	132	C	209	A	357	A	485	D	570	B	628	A	743	A	896	D
74	132	B	209	D	357	D	485	A	570	A	628	A	743	D	896	B
75	132	B	209	D	357	D	485	A	570	D	628	C	743	B	896	B
76	132	D	209	A	357	A	485	D	570	B	628	B	743	A	896	A
77	132	A	209	B	357	D	485	B	570	A	628	D	743	A	896	A
78	132	C	209	D	357	A	485	A	570	D	628	A	743	D	896	C
79	132	B	209	C	357	B	485	A	570	A	628	C	743	C	896	A
80	132	D	209	A	357	C	485	A	570	B	628	A	743	C	896	B

Tuyensinh247.com